|  |
| --- |
| **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**    **NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ NGHĨA HÀM ẨN; TỪ NGỮ ĐỊA PHƯƠNG VÀ TỪ NGỮ TOÀN DÂN** |

**I. Mục tiêu**

**1**. **Năng lực**

 - Nhận biết được nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; chức năng và giá trị của từ ngữ toàn dân và từ ngữ địa phương; vận dụng được một số thành ngữ, tục ngữ thông dụng trong giao tiếp.

**2. Phẩm chất**

- HS có ý thức vận dụng bài học vào giao tiếp, tạo lập văn bản.

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Phiếu học tập, bài trình bày của HS, bảng phụ.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. Tiến trình dạy học**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

Mùa hè còn được gọi là mùa?

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV nêu yêu cầu:

\* Em hãy đọc tình huống sau:

Trên đường đi học, ba bạn Lan, Hoàng, Hương nói chuyện với nhau:

Lan: - Các cậu làm bài tập tiếng Anh chưa thế?

Hương: - Tớ làm bài tập đầy đủ rồi.

Hoàng: - Ô! Môn Tiếng Anh có bài tập về nhà à?

\* HS trả lời câu hỏi: Em hãy nhận xét về cách trả lời của Hoàng và Hương trước câu hỏi của Lan?

**Dự kiến câu trả lời:**

- Câu hỏi của Lan với mục đích để hỏi, nắm bắt thông tin xem hai bạn đã làm bài tập chưa.

- Câu trả lời của Hương trực tiếp đưa ra thông tin để trả lời câu hỏi của Lan. Đó là Hương đã làm bài tập đầy đủ.

- Câu trả lời của Hoàng gián tiếp đưa thông tin Hoàng chưa làm bài tập (vì Hoàng không biết môn Tiếng Anh có bài tập về nhà).

=> Câu trả lời của Hương mang nghĩa tường minh, câu trả lời của Hoàng chứa hàm ý (mang nghĩa hàm ẩn).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS hướng lên màn hình, suy nghĩ độc lập.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

HS giơ tay trả lời.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**Dẫn vào bài:** *Qua tình huống trên, chúng ta có thể thấy, trong giao tiếp đời sống cũng như trong văn chương, chúng ta có thể sử dụng câu mang nghĩa tường minh và câu mang nghĩa hàm ẩn. Vậy thế nào là nghĩa tường minh, thế nào là nghĩa hàm ẩn. Việc sử dụng câu văn mang nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn có vai trò gì trong đời sống và văn chương? Cô trò chúng ta cùng đi tìm hiểu bài “Thực hành tiếng Việt” ngày hôm nay. Ngoài ra trong bài “Thực hành tiếng Việt” này, chúng ta còn đi tìm hiểu về chức năng và giá trị của từ ngữ toàn dân và từ ngữ địa phương, vận dụng được một số thành ngữ, tục ngữ thông dụng trong giao tiếp.*

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Tìm hiểu tri thức tiếng Việt về nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; chức năng và giá trị của từ ngữ toàn dân và từ ngữ địa phương**  **NV1: Tìm hiểu ví dụ**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ và thảo luận theo nhóm bàn:  + Các bàn dãy 1 thảo luận câu hỏi ở mục a.  + Các bàn dãy 2 thảo luận câu hỏi ở mục b.  a. Em hãy giải thích nghĩa của câu tục ngữ: “Uống nước nhớ nguồn”.  b. Đọc câu văn sau: *Dừng lại đây bắt một mớ chim đi, tía!* (Đoàn Giỏi, *Đất rừng phương Nam)*  và trả lời câu hỏi: Từ “tía” trong câu văn trên được hiểu là gì? Đây là từ ngữ thuộc vùng miền nào? Việc sử dụng từ ngữ đó mang lại tác dụng gì? (Vận dụng kiến thức bài ngôn ngữ vùng miền đã học ở lớp 7 để làm bài tập này).  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**:  - Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**   GV nhận xét, chuẩn kiến thức.  **NV2: Kết luận**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  **HĐ CÁ NHÂN**  Dựa vào phần *Tri thức tiếng Việt* trong SGK và việc tìm hiểu các ví dụ ở mục a, b, em hãy cho biết:  - Thế nào là nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu?  - Thế nào là từ ngữ địa phương và từ ngữ toàn dân? Việc sử dụng từ ngữ địa phương có tác dụng gì trong sáng tác văn chương?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**:  - Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**   GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | **I. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt**  **1. Xét ví dụ**  a. Câu tục ngữ “Uống nước nhớ nguồn”  - Nghĩa hiểu trực tiếp trên bề mặt câu chữ: Khi được uống, hưởng dòng nước mát thì hãy nhớ tới nguồn nước (nơi khởi đầu cho ta dòng nước đó).  => Nghĩa tường minh  - Nghĩa mà câu tục ngữ muốn đề cập đến: Khi đang được thừa hưởng và sử dụng thành quả, công lao của người đi trước thì phải luôn biết ơn, trân trọng những người đã mang lại thành quả đó. Để suy ra nghĩa hàm ẩn, chúng ta dựa vào các từ ngữ quan trọng trong câu “nước’, “nguồn” và huy động tri thức nền của bản thân.  => Nghĩa hàm ẩn  b.  + Từ “tía” được hiểu là cha, bố (người đàn ông có con, trong quan hệ với con)  + Từ “tía” được sử dụng chủ yếu ở vùng Nam Bộ  + Tác dụng: giúp tác giả tô đậm màu sắc Nam Bộ trong tác phẩm của mình. Đồng thời làm cho nhân vật trở nên chân thật, sinh động hơn  => Từ “tía” là từ ngữ địa phương, từ “cha, bố” là từ ngữ toàn dân.  **2. Kết luận**  **a. Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn**  - *Nghĩa tường minh:* là phần thông báo được thể hiện trực tiếp bằng từ ngữ trong câu, là loại nghĩa chúng ta có thể nhận ra trên bề mặt câu chữ.  *- Nghĩa hàm ẩn:* là phần thông báo không được thể hiện trực tiếp bằng từ ngữ trong câu mà được suy ra từ câu chữ và ngữ cảnh. Đây là loại nghĩa mà người nói, người viết thật sự muốn đề cập đến  => Nghĩa hàm ẩn thường được sử dụng trong văn chương và trong đời sống hàng ngày.  **b. Từ ngữ toàn dân và từ ngữ địa phương**  **-** *Từ ngữ toàn dân:* là từ ngữ được toàn dân biết, chấp nhận và sử dụng rộng rãi trong giao tiếp.  - *Từ ngữ địa phương:* là từ ngữ chỉ được sử dụng ở một hoặc một số địa phương nhất định.  => Trong các tác phẩm văn chương, điện ảnh, từ ngữ địa phương được dùng như một biện pháp tu từ với mục đích tô đậm màu sắc địa phương và làm cho nhân vật trở nên chân thật hơn, sinh động hơn. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Hướng dẫn HS thực hành các BT trong sgk.**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **HS thảo luận theo nhóm bàn và lần lượt hoàn thành các BT1, 2, 3, 5 (tr 86, 87, sgk)**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện lần lượt nhiệm vụ theo yêu cầu  - GV hỗ trợ, khuyến khích.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS lần lượt treo tờ A0 bài làm của mình lên bảng.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).  **Hướng dẫn HS về nhà làm BT4**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân  ?Sưu tầm truyện cười mang nghĩa hàm ẩn và phân tích nghĩa hàm ẩn có trong truyện cười đó (ít nhất một truyện cười)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu  - GV hỗ trợ, khuyến khích.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS lần lượt báo cáo kết quả thảo luận  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **II. Thực hành**  **1. Bài tập 1: Xác định nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn**  **a.**  **-** Nghĩa tường minh:  + Câu hỏi của anh tìm lợn hỏi anh mặc áo mới: Bác có thấy con lợn của tôi chạy qua đây không?  + Câu trả lời của mặc áo mới: tôi chẳng con lợn nào chạy qua đây cả.  - Nghĩa hàm ẩn: Mục đích của cả anh tìm lợn và anh mặc áo mới trong hai câu nói trên là khoe khoang: khoe con lợn cưới và chiếc áo mới. Dựa vào thông tin thừa (lợn “cưới”, từ lúc “tôi mặc cái áo mới này”) mà người nói đã cố tình thêm vào câu nói, chúng ta có thể nhận ra nghĩa hàm ẩn đó.  **b.**  - Nghĩa tường minh: bề ngang con rắn là hai mươi thước, bề dài con rắn là hai mươi thước.  - Nghĩa hàm ẩn: Anh chồng đang nói khoác => Dựa vào tri thức nền: Trên đời này không có con rắn vuông bốn góc.  **2. Bài tập 2: Đọc lại truyện *Vắt cổ chày ra nước* và thực hiện yêu cầu:**  **a.**  - Nghĩa hàm ẩn của câu: “*Thế thì tao cho mượn cái này”* – Người chủ nhà muốn người đầy tớ vận cái khố tải vào người và khi nào khát thì vặn ra uống.  - Nghĩa hàm ẩn này được thể hiện trong câu nói sau đó: “*Vận vào người khi khát vặn ra mà uống”.*  **b.**  Hàm ý của người đầy tớ được thể hiện trong câu nói tiếp theo: *“Dạ! Vắt cổ chày cũng ra nước!”*: Mượn chày giã cua để khi khát vặn cổ chày ra lấy nước mà uống.  => Tầng nghĩa hàm ẩn cuối cùng trong câu nói của người đầy tớ: Mỉa mai chủ nhà quá keo kiệt (Dựa vào tri thức nền: chày không thể vặn ra nước được).  **c.**  Truyện cười *Vắt cổ chày ra nước* giúp chúng ta hiểu sâu sắc hơn ý nghĩa của thành ngữ “*Vắt cổ chày ra nước”*: quá keo kiệt –> nghĩa hàm ẩn của thành ngữ này.  - Đặt câu với thành ngữ: *“Vắt cổ chày ra nước!”*: Anh ta đúng là *vắt cổ chày ra nước,* không bao giờ cho người ăn xin một đồng nào!  **3. Bài tập 3: Đọc truyện cười *Văn hay* và thực hiện yêu cầu:**  **a.** Nghĩa hàm ẩn của câu: “*Ông lấy giấy khổ to ra mà viết có hơn không?”* được thể hiện rõ qua lượt thoại tiếp theo của người vợ: *“Ông chả biết tính toán gì cả, giấy khổ to bỏ đi còn gói hàng, chứ giấy khổ nhỏ thì dùng làm gì được.”* => Người vợ trêu đùa người chồng về khả năng viết lách của ông: bản thảo có thể bỏ đi.  **b.** Thầy đồ không hiểu đúng ý của vợ mình. Điều này được thể hiện qua chi tiết: Thầy đồ lấy làm đắc chí cho là vợ khen tài văn chương của mình, ý văn dồidào giấy khổ nhỏ không đủ chép.  **c.** Nghĩa hàm ẩn do người nói/người viết tạo ra và nghĩa hàm ẩn do người nghe/người đọc suy ra không phải lúc nào cũng trùng nhau. Vì hàm ý (ý định của người nói/người viết) và cách hiểu của người nghe/người đọc có thể khác nhau. Điều này phụ thuộc vào tri thức nền và kĩ năng ngôn ngữ của mỗi người.  **4. Bài tập 4:**  Sưu tầm truyện cười có nghĩa hàm ẩn và phân tích nghĩa hàm ẩn có trong truyện cười đó.  **\*Truyện tham khảo 1:**  **HAI KIỂU ÁO**  Một ông quan lớn đến hiệu may, may một cái áo thật sang để tiếp khác. Biết quan xưa nay nổi tiếng tiếng luồn cúi cấp trên, hách dịch với dân, người thợ may hỏi:  – Xin quan lớn cho biết ngày may chiếc áo này để tiếp ai ạ?  Quan cau mày lại hỏi:  – Nhà ngươi muốn biết như thế để làm gì?  Người thợ may liền đáp:  – Thưa ngài, con hỏi để may cho vừa. Nếu ngài mặc hầu quan trên thì vạt áo đằng trước phải may ngắn dăm tấc[\*]; còn nếu ngài mặc để tiếp dân thì vạt áo đằng sau phải may ngắn lại.  Quan ngẫm nghĩ một hồi, gật gù cho là chí lí và truyền:  – Thế thì ngươi may cho ta cả hai kiểu.  **(**Truyện cười dân gian Việt Nam – sưu tầm)  ***Ghi chú:*** [\*] Tấc: đơn vị đo độ dài ngày xưa. Mười tấc là một thước.  => Câu mang nghĩa hàm ẩn: *“Xin quan lớn cho biết ngày may chiếc áo này để tiếp ai ạ?”.* Hàm ý trong câu nói này của anh thợ may được thể hiện qua câu nói tiếp theo của anh ta: *“Thưa ngài, con hỏi để may cho vừa. Nếu ngài mặc hầu quan trên thì vạt áo đằng trước phải may ngắn dăm tấc; còn nếu ngài mặc để tiếp dân thì vạt áo đằng sau phải may ngắn lại.”* (Mỉa mai thói luồn cúi, nịnh nọt cấp trên và thói hách dịch với dân)  **\* Truyện tham khảo 2:**  **XIN NƯỚC LẠNH**  Chủ nhà dọn cơm đãi khách, mang thiếu một đôi đũa. Ai nấy đều cầm đũa mời nhau, còn người khách không có đũa đứng dậy nói với người chủ nhà rằng:  - Cho tôi xin một chén nước lạnh.  Chủ nhà hỏi:  - Để làm gì vậy?  - Để rửa tay cho sạch mà bốc đồ ăn.  **(**Truyện cười dân gian Việt Nam – sưu tầm)  => Câu mang nghĩa hàm ẩn: *“ Cho tôi xin một chén nước lạnh.”* Hàm ý trong câu nói này của người khách được thể hiện qua câu nói tiếp theo của anh ta: “ *Để rửa tay cho sạch mà bốc đồ ăn.”* (Lời trách khéo của người khách vì sự tiếp đón không chu đáo của gia chủ)  **5. Bài tập 5: Từ ngữ địa phương**  **a.** Từ “nom”: được sử dụng ở miền Bắc  => Qua từ “nom”, người đọc nhận thấy lời thoại nhân vật trong truyện phản ánh chân thật lời ăn tiếng nói hàng ngày của người miền Bắc.  **b.** Từ ‘”thiệt thà”: được sử dụng ở cả miền trung và miền Nam  => Đặt từ “thiệt thà” trong ngữ cảnh bài thơ *Nhớ đồng* của Tố Hữu (với cụm từ ‘”chừ đây”), chúng ta sẽ thấy màu sắc Trung Bộ hiện ra rõ nét.  **c.** Từ “giả đò”: được sử dụng ở miền Nam  => Từ “giả đò” (cùng với các từ ngữ “ngò”, “ngó lơ”) đã làm nên màu sắc riêng – màu sắc Nam Bộ cho câu ca dao. |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**Nhiệm vụ 1: Trò chơi “Đẩy lùi bệnh dịch”**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Trò chơi *“Chú ếch con”***

**GV phổ biến luật chơi:** Học sinh có thể chọn bất kì câu hỏi nào từ 1 đến 5. Với mỗi câu trả lời đúng, bạn sẽ giúp giải cứu được một chú ếch con . Bạn hãy cố gắng để chúng mình cùng giải cứu các chú ếch nhé!

***Gợi ý nhóm câu hỏi:***

**Câu 1:** Cho biết hàm ý của những câu sau:

*(1) Bây giờ mới 11 giờ thôi.*

* + - 1. *Bây giờ đã 11 giờ rồi.*

***Gợi ý đáp án:***

1. Còn sớm, cứ từ từ
2. Muộn rồi, nhanh lên

**Câu 2:** Là lớp trưởng, khi thấy lớp học có rác bẩn, em sẽ nhắc nhở các bạn trong lớp như thế nào? Hãy sử dụng một câu có chứa hàm ý để nhắc nhở các bạn.

***Gợi ý đáp án:*** “Hôm nay ai trực nhật nhỉ?” Hoặc “Bạn nào không trực nhật sẽ bị trừ bao nhiêu điểm rèn luyện nhỉ?”

**Câu 3:** Tìm một câu có hàm ý từ chối cho lời đề nghị sau:

*Ngày mai đi chơi với mình nhé!*

***Gợi ý đáp án:*** - Tiếc quá, mình đã hứa phụ mẹ dọn dẹp nhà cửa rồi.

Hoặc: - Ngày mai, mình có lịch học tiếng Anh ở trung tâm rồi.

**Câu 4:** Trống vào lớp đã 10 phút, Hiếu mới hớt hải chạy vào. Thầy giáo nhìn đồng hồ nói:…

? Em hãy diễn đạt ý của thầy bằng hai câu. Một câu có nghĩa tường minh, một câu có hàm ý nhở Hiếu về việc đi học muộn.

***Gợi ý đáp án:*** - Em đi học muộn 10 phút rồi đấy (Nghĩa tường minh).

- Bây giờ là mấy giờ rồi? (Nghĩa hàm ẩn)

**Câu 5:** Hãy chỉ ra một hàm ý theo cách hiểu của em trong câu: “Trời sắp mưa rồi đấy!”

***Gợi ý đáp án:*** - Lấy quần áo vào.

- Nhớ mang áo mưa theo.

- Đừng đi, kẻo ướt.

(GV lưu ý: Các đáp án trên chỉ là gợi ý, HS có thể có các đáp án khác, miễn là phù hợp với yêu cầu của câu hỏi)

**\*Nhiệm vụ 2**: Kĩ thuật “viết tích cực”

**\*Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ**

Viết đoạn hội thoại (khoảng ba đến bốn câu) trong đó có ít nhất một câu có nghĩa hàm ẩn và một từ ngữ địa phương nơi em sống (BT6, SGK, Tr.87).

**\*Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ**

- Hình thức: Đoạn hội thoại, khoảng 3 – 4 câu

- Yêu cầu: Sử dụng ít nhất một câu có nghĩa hàm ẩn và một từ ngữ địa phương nơi em sống.

**\*Bước 3:** **Báo cáo kết quả**

- GV gọi 1 – 2 HS đọc đoạn văn.

- HS khác nhận xét.

(Nếu hết thời gian thì để chữa bài vào tiết sau hoặc dạy chiều)

**\*Bước 4: GV chuẩn kiến thức**

**Gợi ý:**

Hoa và Thanh nói chuyện với nhau.

Hoa: Ê bà, hôm qua tôi đang đi đường, có một bác vẫy tay tao dừng lại rồi hỏi: Con ơi, cho bác hỏi hồ Hoàn kiếm ở mô rứa?

Thanh: Rồi bà có chỉ cho bác ấy không?

Hoa: Ủa, thế bà hiểu bác ấy nói gì à?

* Câu mang nghĩa hàm ẩn: “Ủa, thế bà hiểu bác ấy nói gì à?” (Hàm ý là Hoa không hiểu lời của bác đi đường nói nên đã không chỉ đường cho bác ấy).
* Từ địa phương: “mô” (đâu), “rứa” (thế) -> phản ánh chân thật lời ăn tiếng nói hàng ngày của người miền Trung.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- HS hoàn thiện các bài tập phần Thực hành Tiếng Việt.

- Tìm thêm các bài tập về sử dụng từ nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn; từ ngữ địa phương và từ ngữ toàn dân

- Chuẩn bị nội dung thực hành Đọc mở rộng theo thể loại: *Văn hay*